



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC **CỦA NGƯỜI HỌC** Năm học: 2019 - 2020



Hà Nội, tháng 5 năm 2020

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	TRANG
PHẦN 1: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG GIÁO DỤC		3
1	ỨNG DỤNG THINGLINK TRONG DẠY HỌC CÁC ĐOẠN TRÍCH TRUYỆN KIỀU CHO HỌC SINH THPT	4
2	XÂY DỰNG VIDEO 360 ĐỘ PHỤC VỤ QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	16
3	LMS-MOODLE ACADEMIC SUPPORT ACCORDING TO BLENDED LEARNING TEACHING IN VNU-UNIVERSITY OF EDUCATION, VNU, HANOI	30
4	THIẾT KẾ E-BOOK TRÊN PHẦN MỀM KOTOBEE AUTHOR DẠY HỌC TÍCH HỢP CHƯƠNG ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI HÓA HỌC 12	42
5	KHAI THÁC CÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐỂ TỔ CHỨC LỚP HỌC TRỰC TUYẾN QUA MICROSOFT TEAMS	61
6	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC BLENDED LEARNING	68
7	THIẾT KẾ PHẦN MỀM THỰC TẾ ẢO 4D MÔ PHỎNG CÁC KIẾN THỨC CHƯƠNG HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ - VẬT LÝ 12	83
8	ỨNG DỤNG PHẦN MỀM MICROSOFT OFFICE 365 ĐỂ THIẾT KẾ TRÒ CHƠI DẠY HỌC TIẾNG VIỆT TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	97
9	XÂY DỰNG E-BOOK HỖ TRỢ HỌC SINH TỰ HỌC HÓA HỌC 11 PHẦN HÓA HỮU CƠ BẰNG PHẦN MỀM MOZABOOK	109
PHẦN 2: MỘT SỐ NGHIÊN CỨU VỀ GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNG		122

10	XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI KẾT NỐI VÀ TÍCH HỢP TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ TRỮ TÌNH TRUNG ĐẠI VIỆT NAM CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	123
11	VẬN DỤNG NGUYÊN LÝ “TẢNG BĂNG TRÔI” TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM “MUỐI CỦA RỪNG” CỦA NGUYỄN HUY THIỆP CHO HỌC SINH LỚP 11	134
12	THIẾT KẾ CHỦ ĐỀ DẠY HỌC PIN ĐIỆN CHANH THEO MÔ HÌNH GIÁO DỤC STEM	176
13	DẠY HỌC THỂ LOẠI TRUYỀN THUYẾT (NGŨ VĂN 6, TẬP 1) THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI	188
14	PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO TRONG VIỆC DẠY HỌC TÁC PHẨM “AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?” TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGŨ VĂN LỚP 12	200
15	DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN “ĐI TRÊN ĐƯỜNG HÀ NỘI” CỦA NHÀ VĂN ĐỖ CHU CHO HỌC SINH LỚP 11 THEO MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC (CHƯƠNG TRÌNH MỚI)	214
16	XÂY DỰNG CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC THÍCH ỨNG CUỘC SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM	227
17	PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC STEM OXIT – MUỐI SẮT VÀ ỨNG DỤNG TRONG THỰC TIỄN	235
18	THỰC TRẠNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19	254
19	NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG Ô NHIỄM BỤI MỊN TẠI CÁC TRƯỜNG THPT CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI	270
20	ẢNH HƯỞNG CỦA GIA ĐÌNH ĐẾN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	280

XÂY DỰNG CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC THÍCH ỨNG CUỘC SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Nguyễn Trung Kiên

Lớp: QH-2018-S, Cao học Đo lường và đánh giá trong giáo dục (Vinh)

Tóm tắt:

Hoạt động trải nghiệm là một chương trình môn học mới được đưa vào thực hiện trong năm học tới, tuy nhiên cùng với hoàn thiện nội dung học tập thì việc xây dựng bộ công cụ đánh giá là việc làm hết sức quan trọng giúp xác định mức độ hoàn thiện của học sinh theo những yêu cầu cần đạt của chương trình. Trên cơ sở nghiên cứu chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của Bộ Giáo dục và đào tạo, tôi đã bước đầu phân loại các biểu hiện mức độ của yêu cầu cần đạt, từ đó thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục của học sinh theo các mức độ biểu hiện của yêu cầu cần đạt đó.

Từ khóa: Hoạt động trải nghiệm; công cụ đánh giá; năng lực thích ứng; yêu cầu cần đạt.

Astract:

Experimental activities are a new subject program to be implemented in the coming school year, but with the completion of the learning content, the development of evaluation tools is very important to help identify. students' degree of completeness according to the program's requirements. Based on the Ministry of Education and Training's experience and career experience program development, I have initially classified the level of performance requirements, from which to design tools. assess the educational results of the students according to the level of expression of the required requirements.

Key words: experiential activity; evaluation tools ; the adaptive capacity of life; the required requirements.

1. Đặt vấn đề

Theo chương trình giáo dục phổ thông mới, hoạt động trải nghiệm là một môn học bắt buộc trong chương trình, được chia làm hai giai đoạn: hoạt động trải nghiệm ở giai đoạn cơ bản và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ở giai đoạn định hướng nghề nghiệp. Ở giai đoạn cơ bản cấp tiểu học, hoạt động trải nghiệm tập trung vào việc hình thành học sinh thói quen tích cực trong cuộc sống hàng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và điều chỉnh

bản thân; hình thành hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành năng lực giải quyết vấn đề. Thông qua hoạt động trải nghiệm, các em được bước vào cuộc sống xã hội, tiếp cận thực tế, tham gia các đề án, dự án, các hoạt động thiện nguyện, hoạt động lao động, các loại hình câu lạc bộ khác nhau... Bằng hoạt động trải nghiệm của bản thân, mỗi học sinh vừa là người tham gia, vừa là người kiến thiết và tổ chức các hoạt động cho chính mình nên học sinh không những biết cách tích cực hóa bản thân, khám phá bản thân, điều chỉnh bản thân mà còn biết cách tổ chức hoạt động, tổ chức cuộc sống và biết làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm. Đặc biệt, ở giai đoạn này, mỗi học sinh cũng bắt đầu xác định được năng lực, sở trường, và chuẩn bị một số năng lực cơ bản cho người lao động tương lai và người công dân có trách nhiệm. Do đó có thể nói hoạt động trải nghiệm là một hoạt động giáo dục không thể thiếu trong nhà trường phổ thông trong đó có nhà trường tiểu học.

Đánh giá là một hoạt động quan trọng của quá trình giáo dục nói chung và quá trình học tập môn học hoạt động trải nghiệm nói riêng. Đánh giá giúp học sinh nhìn nhận được năng lực của bản thân, những điểm mạnh, điểm yếu, những thiếu sót của bản thân, từ đó có những bổ sung, điều chỉnh phù hợp để không ngừng tiến bộ, vươn lên trong học tập và rèn luyện. Với giáo viên, đánh giá giúp họ nắm bắt được trình độ năng lực của mỗi học sinh để có những biện pháp hướng dẫn, giúp đỡ phù hợp với từng đối tượng, chú trọng cá biệt hóa trong giáo dục. Bước vào năm học tới, hoạt động trải nghiệm sẽ được tiến hành ở cấp tiểu học đầu tiên. Tuy nhiên, thực tế nhiều giáo viên vẫn còn bỡ ngỡ trong công tác đánh giá học sinh, đặc biệt với những môn học mới như thế này. Để đánh giá một cách chuẩn xác năng lực và phẩm chất của học sinh đạt được thông qua môn học, đòi hỏi giáo viên phải dựa trên những công cụ được chuẩn hóa để đánh giá đảm bảo tính công bằng, khách quan, và mang tính giáo dục cao, vì sự tiến bộ của học sinh.

Hoạt động trải nghiệm là môn học được đánh giá chủ yếu theo định tính, tức cứ liệu để đánh giá dựa trên thông tin thu được từ quan sát của giáo viên, tự đánh giá của học sinh đánh giá đồng đẳng của học sinh trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã xác định trong chương trình bao gồm: năng lực thích ứng cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Kết quả đánh giá sẽ được so sánh với yêu cầu cần đạt của chương trình, để từ đó định hướng học sinh tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân.

Năng lực thích ứng là một thành phần năng lực cần được hình thành thông qua môn học hoạt động trải nghiệm, đó là khả năng đáp ứng được các yêu cầu trong đời sống hằng ngày và điều chỉnh bản thân để điều chỉnh phù hợp với sự thay đổi trong cuộc sống dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm cá nhân và môi trường sống, dựa trên sự sẵn sàng thay đổi và chuẩn bị các điều kiện, các kỹ năng khác nhau cho hoàn cảnh mới. Việc đánh giá năng lực này đòi hỏi giáo viên phải có năng lực quan sát, phán đoán và sự phân tích tinh tế để nhìn nhận đúng sự phát triển năng lực của học sinh.

2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

Qua quá trình nghiên cứu và tìm hiểu chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ban hành theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, tôi đã thiết kế ma trận đánh giá cho năng lực thích ứng cuộc sống của học sinh tiểu học. Dưới đây là ví dụ về cấu trúc ma trận đánh giá năng lực thích ứng của học sinh lớp 3 khi đánh giá theo chương trình này.

Ma trận đánh giá năng lực của học sinh lớp 3 thông qua chương trình hoạt động trải nghiệm

Năng lực đánh giá: Năng lực thích ứng cuộc sống

Yêu cầu cần đạt	Mức độ			Công cụ đánh giá
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	
Nhận ra được những nét riêng của bản thân.	HS chưa nhận ra được những đặc điểm riêng của bản thân về tính cách, năng lực, sở trường, hứng thú; chưa phát hiện điểm mạnh và điểm yếu bản thân; chưa hình thành cái tôi cá nhân; đang tự đồng nhất mình với các HS khác.	HS có khả năng nhận thức được về những nét riêng của bản thân về tính cách, năng lực, sở trường, hứng thú; nhận thức chưa rõ ràng về điểm yếu và điểm mạnh của bản thân; đã có ý thức trong việc so sánh giữa bản thân và người khác.	HS nhận thức rõ ràng, chính xác về những nét riêng của bản thân về tính cách, năng lực, sở trường, hứng thú; đánh giá được điểm mạnh và điểm yếu; so sánh rõ ràng giữa bản thân mình với người khác	1. Trò chơi “ Tôi là ai” để đánh giá khả năng nhận biết những nét riêng của HS 2. Phiếu tự đánh giá của học sinh về khả năng nhận biết những đặc điểm riêng bản thân. 3. Phiếu đánh giá của phụ huynh về khả năng nhận biết

				đặc điểm của học sinh.
Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.	HS không tự giác, luôn thụ động, thiếu sự tích cực trong việc giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ; ỷ lại cho người lớn, tỏ ra ương ngạnh, không thích làm những công việc dọn dẹp, sắp xếp nhà cửa.	HS đã có ý thức tự giác, chủ động trong việc giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ nhưng chưa tạo thành nề nếp, đôi khi còn mang tính nhất thời, làm tùy hứng theo cảm xúc hoặc theo yêu cầu của người lớn.	HS luôn tự giác, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện việc giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ bằng những công việc cụ thể như dọn dẹp đồ chơi, nhặt rác, quét nhà...; biết điều chỉnh khi người lớn nhắc nhở, hướng dẫn.	<ol style="list-style-type: none"> Câu hỏi trắc nghiệm đánh giá nhận thức của HS về việc giữ gìn nhà cửa. Phiếu tự đánh giá của HS về việc giữ gìn nhà cửa của mình. Phiếu đánh giá từ phụ huynh về những biểu hiện giữ gìn nhà cửa của trẻ. Phiếu tự đánh giá mức độ giữ gìn nhà cửa của HS. Tạo tình huống và quan sát biểu hiện của HS.
Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và	HS chưa nhận thức được những nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; chưa thực hiện những điều đảm bảo an toàn trong ăn uống như rửa tay trước khi ăn, ăn chín	HS đã có ý thức về những nguy cơ có thể xảy ra khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; đã thực hiện những việc đảm bảo an toàn trong ăn uống nhưng đôi khi còn qua loa,	HS nhận thức rõ ràng, cụ thể, chi tiết những nguy cơ tiềm ẩn nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; tự giác, chủ động, nghiêm túc thực hiện những việc làm đảm bảo an	<ol style="list-style-type: none"> Phiếu trắc nghiệm đánh giá sự nhận biết của HS về những nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Phiếu trắc nghiệm đánh giá sự nhận biết của HS về những yêu

<p>thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.</p>	<p>uống sôi, sử dụng bánh kẹo độc hại...; bỏ qua những hướng dẫn của người lớn, chỉ biết dựa vào sở thích cảm tính.</p>	<p>hời hợt cảm thấy phiền phức, mang tính nhất thời theo cảm hứng hoặc phải có sự nhắc nhở của người lớn.</p>	<p>toàn trong ăn uống; đôi lúc còn tuyên truyền được mọi người cùng thực hiện.</p>	<p>cầu đảm bảo an toàn trong ăn uống.</p> <p>3. Phiếu tự đánh giá của HS về việc thực hiện đảm bảo an toàn trong ăn uống.</p> <p>4. Phiếu đánh giá của phụ huynh về việc thực hiện đảm bảo an toàn trong ăn uống.</p> <p>5. Tạo tình huống và quan sát biểu hiện của HS.</p>
<p>Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.</p>	<p>HS chưa biết thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người khác bằng lời nói, hành động, việc làm cụ thể;thường xem mình là trung tâm và mong muốn người khác quan tâm đến mình; chưa ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với những người xung quanh.</p>	<p>HS đã biết thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể, tuy nhiên còn có sự lúng túng, dè dặt, chưa thực sự thoải mái, chủ động;có sự nhận thức rõ ràng hơn về trách nhiệm của bản thân và giá trị của tình yêu thương giữa</p>	<p>HS biết bản thân cần phải làm gì để thể hiện sự biết ơn, quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân, hiểu rõ đó là trách nhiệm của bản thân; chủ động trong việc thể hiện tình cảm của mình, không còn cảm thấy dè dặt, ngại ngùng.</p>	<p>1Phiếu tự đánh giá của HS về việc thể hiện lòng biết ơn đến người thân trong gia đình.</p> <p>2. Phiếu khảo sát phụ huynh về việc thể hiện lòng biết ơn của trẻ đến người thân trong gia đình.</p> <p>3. Viết bài văn cảm nghĩ về gia đình bản thân HS.</p> <p>4. Tạo tình huống đóng vai cho HS và quan sát biểu hiện của HS.</p>

		những người thân với nhau.		
--	--	-------------------------------	--	--

Trên đây là ma trận đánh giá năng lực thích ứng của học sinh dựa trên một số yêu cầu cần đạt của học sinh lớp 3 trong chương trình hoạt động trải nghiệm. Với mỗi công cụ đánh giá được xác định trong ma trận trên thì GV sẽ thiết kế các phiếu đánh giá phù hợp để thu được thông tin cần đầy đủ, khách quan về kết quả của học sinh. Dưới đây là ví dụ về phiếu tự đánh giá của HS về mức độ giữ gìn nhà cửa và phiếu đánh giá của phụ huynh về các biểu hiện của trẻ trong việc thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến người thân trong gia đình.

Phiếu tự đánh giá mức độ giữ gìn nhà cửa của HS.

Việc làm \ Mức độ	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
Quét nhà			
Lau bàn ghế			
Vệ sinh góc học tập			
Sắp xếp gọn gàng giường ngủ			
Dọn dẹp đồ dùng cá nhân			
Sắp xếp đồ đạc trong nhà gọn gàng, đúng vị trí			

Phiếu khảo sát phụ huynh về các biểu hiện của trẻ trong việc thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến người khác.

Biểu hiện	Có	Không	Ghi chú
Nói lời yêu thương với bố mẹ, người thân			
Gửi lời chúc tới bố mẹ, người thân vào những ngày đặc biệt			
Thể hiện sự quan tâm bằng hành động nhỏ như rót nước cho bố mẹ khi đi làm về mệt,...			
Giúp đỡ bố mẹ trong công việc nhà			
Tự tay làm những món quà nhỏ để tặng bố mẹ, người thân			
Luôn làm cho bố mẹ, người thân phiền lòng			
Biết tạo niềm vui trong gia đình			
Không quan tâm, hỏi thăm khi người thân bị mệt, ốm đau			

Việc xây dựng các phiếu đánh giá tùy thuộc vào mục đích của giáo viên miễn sao đảm bảo thông tin thu được phải đánh giá chính xác, khách quan, kịp thời những biểu hiện phẩm chất năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt, tạo điều kiện giúp học sinh luôn nỗ lực, tiến bộ theo từng ngày.

3. Kết luận và định hướng nghiên cứu

Đánh giá là hoạt động quan trọng đối với các chương trình giáo dục nói chung và hoạt động trải nghiệm nói riêng. Việc xây dựng một bộ công cụ có độ chính xác, độ tin cậy là việc làm hết sức cần thiết, qua đó cho phép giáo viên thu được những thông tin ngược từ các đối tượng liên quan để đánh giá chính xác, khách quan kết quả đạt được của học sinh trên cơ sở những yêu cầu cần đạt của chương trình. Tác giả đã bước đầu nghiên cứu và thiết kế bộ công cụ theo từng yêu cầu cần đạt để đánh giá mức độ phát triển năng lực thích ứng cuộc sống của học sinh tiểu học. Trong thời gian tới, tác giả sẽ tiếp tục nghiên

cứu và hoàn thiện bộ công cụ này để hỗ trợ giáo viên dễ dàng hơn trong việc đánh giá, đáp ứng được với yêu cầu của chương trình phổ thông mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông “Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp”*, Hà Nội.
2. Nguyễn Công Khanh (2015), *Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Trần Thị Tuyết Oanh (2016), *Đánh giá kết quả học tập*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.